

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm
hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số

1040/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, giao dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025 của các cơ quan, đơn vị khi sắp xếp, tổ chức bộ máy; Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại tờ trình số 282/TTr-SXD ngày 01/7/2025, Thông báo kết quả thẩm định số 2173/SXD-QLXD ngày 30/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Sơn La, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Sơn La.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Sơn La.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần AHH Tây Bắc; địa chỉ: Đường Lê Duẩn, tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Dự án nhóm C; Công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Ngăn chặn sự xuống cấp của công trình, khang trang cơ sở vật chất, đáp ứng được nhu cầu sử dụng của đơn vị góp phần đảm bảo hiệu quả sử dụng và nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh nhà.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Bảo dưỡng, sửa chữa Nhà lớp học 02 tầng, nhà Hiệu bộ 02 tầng và các hạng mục phụ trợ (sân, cổng, tường rào, nhà xe...) thuộc Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Sơn La.

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

8.2.1. Sửa chữa Nhà lớp học: Nhà 02 tầng, diện tích xây dựng $S_{xd}=426m^2$, tổng diện tích sàn $S_s=826m^2$; giải pháp thiết kế cụ thể:

- Tháo dỡ và thay thế tôn lợp mái bằng tôn múi dày 0,4mm, lắp đặt lại hệ thống thu lôi chống sét. Bóc dỡ lớp vữa trát, láng thành, lòng sê nô mái; lòng sê nô láng lại bằng vữa xi măng mác 100 dày 2cm, tường trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; lán 3 nước dung dịch chống thấm chuyên dụng. Thay thế hệ thống ống thoát nước mái và phụ kiện;

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, hoa sắt; thay thế toàn bộ cửa sổ và hoa sắt cửa sổ vị trí trục C bằng cửa khuôn nhôm hệ, kính 2 lớp dày 6,38mm,

hoa sắt thay thế bằng thép inox tổ hợp hàn; các cửa đi, cửa sổ, hoa sắt còn lại vệ sinh, cạo gỉ, sơn lại 3 nước;

- Bóc dỡ toàn bộ lớp vữa trát tường, cột ngoài nhà vị trí trục (C) và trục (14), trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, sơn lại 3 nước không bả;

8.2.2. Sửa chữa Nhà Hiệu bộ: Nhà 02 tầng, diện tích xây dựng $S_{xd}=345m^2$, diện tích sàn $S_s=676m^2$; giải pháp thiết kế cụ thể:

- Bóc dỡ lớp vữa trát, láng thành, lòng sê nô mái; lòng sê nô, tường sê nô trát láng lại bằng vữa xi măng mác 100 dày 2cm; lăn 3 nước dung dịch chống thấm chuyên dụng. Thay thế hệ thống ống thoát nước mái và phụ kiện;

- Tháo dỡ vách ngăn tường bằng tấm thạch cao, xây hoàn trả lại tường và xây bít một số vị trí cửa đi, cửa sổ bằng gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, sơn bả hoàn thiện đồng bộ toàn nhà;

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, hoa sắt cửa sổ; cửa đi, cửa sổ thay thế bằng cửa khuôn nhôm hệ, kính 2 lớp dày 6,38mm; hoa sắt cửa thay thế bằng thép inox tổ hợp hàn;

- Bóc dỡ toàn bộ gạch lát nền, sàn nhà; toàn bộ lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm. Bậc cầu thang và tam cấp TC3 vệ sinh, mài lại granito; bậc tam cấp TC1, TC2, TC3 bóc dỡ lớp mài granito hiện trạng, ốp lát lại bằng đá granit;

- Bóc dỡ lớp vữa trát một số vị trí tường, cột, trụ, dầm, trần trong và ngoài nhà (*khoảng 25% diện tích tường, cột ngoài nhà; khoảng 20% diện tích tường trong nhà; khoảng 10% diện tích dầm, trần*), trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm. Tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà còn lại cạo lớp sơn bả; tường, trần trong nhà bả bột bả, lăn sơn 3 nước; tường, cột ngoài nhà lăn sơn 3 nước không bả;

- Lắp dựng bổ sung hệ thống trần thạch cao khung xương chìm tại vị trí phòng trục (9)-(10)-(B)-(C) tầng 2; thay thế hệ thống điện đồng bộ với trần;

- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống điện trong nhà (tận dụng 08 quạt trần); dây dẫn đi chìm tường trong ống gen, thiết bị điện đồng bộ đảm bảo không vượt công suất thiết kế ban đầu của công trình. Lắp đặt bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy cục bộ bao gồm bình chữa cháy và bảng tiêu lệnh chữa cháy;

- Thay thế hệ thống mạng internet đảm bảo phù hợp với nhu cầu sử dụng của đơn vị;

- Thay thế và lắp dựng lại cột cờ vị trí sảnh trước nhà: Móng bằng bê tông cấp độ bền B15 (mác 200), cột cờ bằng thép ống inox tổ hợp hàn, chân cột liên kết thông qua hệ thống bu lông và bản mã; chân cột ốp đá granit trang trí;

8.2.3. Các hạng mục phụ trợ:

- *Sửa chữa nhà bảo vệ:* Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng $S_{xd}=25,72m^2$. Bóc dỡ toàn bộ lớp vữa láng nền nhà, lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm. Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ, hoa sắt cửa sổ; cửa đi, cửa sổ thay thế bằng cửa khuôn nhôm hệ, kính 2 lớp dày 6,38mm; hoa sắt thay thế bằng thép inox tổ hợp hàn;

- *Sửa chữa nhà để xe*: Diện tích $S=128,7m^2$; tháo dỡ mái tôn, lợp lại bằng tôn mũi dày 0,4mm; cạo rỉ cột, vì kèo, xà gồ, sơn lại toàn bộ 3 nước chống rỉ;

- *Sửa chữa cổng*: Tháo dỡ cánh cổng hiện trạng, thay thế bằng cổng inox chạy điện tự động; tháo dỡ biển tên, hàn nâng chiều cao đảm bảo theo quy định về phòng cháy chữa cháy, biển tên cổng bằng khung thép hộp tổ hợp hàn, mặt ngoài bọc tấm alumi, bề mặt gắn chữ nổi meca cắt CNC; bóc dỡ lớp vữa trát trụ cổng, ốp lại bằng đá granit;

- *Khôi phục, sửa chữa tường rào*:

+ *Khôi phục tường rào T1 (giáp nhà dân, có nguy cơ sập đổ, tận dụng chân kè làm móng)*: Chiều dài $L=20,2m$; phá dỡ đoạn tường rào hiện trạng, xây khôi phục lại bằng giải pháp như sau: Trụ, tường xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50, trụ tường rào gia cố bằng thép hình, giằng tường bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); toàn bộ trát tường bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, bề mặt lăn sơn trực tiếp.

+ *Khôi phục tường rào lưới thép B40 T2 (hiện trạng tường rào tre kết hợp dây thép gai)*: Chiều dài $L=48,5m$; tháo dỡ tường rào hiện trạng, khôi phục lại bằng giải pháp như sau: Móng trụ bằng bê tông cấp độ bền B15 (mác 200), khung lưới bằng thép hình tổ hợp hàn thung lưới thép B40 liên kết với trụ bằng thép hình tổ hợp hàn sơn 3 nước chống rỉ;

+ *Khôi phục tường rào T3 (hiện tại là tường rào xây, đã có dấu hiệu nghiêng đổ; tận dụng lại móng)*: Chiều dài $L=31,5m$; tháo dỡ tường rào hiện trạng, khôi phục lại bằng giải pháp như sau: Giằng tường bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); tường, trụ xây lại bằng gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50, trụ tường rào gia cố bằng thép hình; bề mặt lăn sơn 3 nước không bả.

8.2.4. *Các chi tiết khác*: Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Quy chuẩn

- QCXDVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 09-2017: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

- QCVN 06-2022: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- Quy chuẩn sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD Về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 16-2023: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

9.2. Tiêu chuẩn

- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;
- TCXDVN 33-2006: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 8794-2011: Trường trung học-Yêu cầu thiết kế (vận dụng);
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 2.536 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	2.128,821	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án	66,690	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	218,703	triệu đồng;
- Chi phí khác	21,017	triệu đồng;
- Chi phí dự phòng	100,769	triệu đồng;

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Vốn ngân sách tỉnh	Tổng cộng
2025	2.536,0	2.536,0

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Sơn La (*chủ đầu tư*)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham

muu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Giám đốc Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Sơn La; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân